TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CÁI RĂNG** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/DS-ST
Ngày: 30-3-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thiềm Quốc Khanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Tuyết Mai

2. Ông Nguyễn Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Phi Liễu - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Quốc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 168/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2023/QĐXX-ST ngày 24 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Quỹ tín dụng nhân dân N**.

Địa chỉ: đường B, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ.

- *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:*

+ Ông **Mạc Lục T** - Giám đốc Quỹ tín dụng nhân dân N. (Vắng mặt).

+ Ông **Nguyễn Minh T** - Trưởng phòng giao dịch L, Quỹ tín dụng nhân dân N. (Có mặt).

2. Bị đơn:

2.1. Ông **Nguyễn Hoàng N**, sinh năm: 1965.

2.2. Bà **Hồ Thị Cẩm V**, sinh năm: 1966.

Cùng địa chỉ: khu vực Y, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ. (Các bị đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/7/2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân N và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 14/8/2018, ông Nguyễn Hoàng N và bà Hồ Thị Cẩm V với Quỹ tín dụng nhân dân N (gọi tắt là Quỹ tín dụng) ký kết hợp đồng tín dụng số 265/2018/HĐTD/QTDNDNCT. Theo đó, Quỹ tín dụng cho ông N, bà V vay số tiền 15.000.000 đồng với lãi suất vay trong hạn là 1.8%/tháng (21.6%/năm); lãi suất quá hạn, lãi phạt chậm trả bằng 0.9 %/tháng (10.8%/năm); mục đích vay là để bổ sung vốn kinh doanh; thời hạn vay là 24 tháng; theo thỏa thuận mỗi tháng ông N, bà V trả cho Quỹ tín dụng 896.000 đồng, tháng cuối kỳ trả 872.000 đồng nợ gốc và lãi. Thời gian thanh toán tính từ ngày 14/8/2018 đến ngày 14/8/2020.

Trong thời gian vay, ông N, bà V chỉ mới thanh toán được cho Quỹ tín dụng 4.480.000 đồng. Trong đó, thanh toán tiền nợ gốc là 3.130.000 đồng và thanh toán tiền lãi là 1.350.000 đồng. Ông N, bà V không thanh toán nợ gốc và lãi cho Quỹ tín dụng theo thỏa thuận đã ký kết mặc dù đã được Quỹ tín dụng nhiều lần nhắc nhở, động viên. Cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm, Quỹ tín dụng khởi kiện đề nghị buộc ông N, bà V thanh toán số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 30/6/2022 là 21.827.968 đồng. Trong đó, nợ vay gốc là 11.870.000 đồng và nợ lãi là 9.957.968 đồng. Đồng thời, đề nghị tiếp tục tính lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Quỹ tín dụng đề nghị buộc ông N, bà V thanh toán số tiền nợ tạm tính đến ngày 30/3/2023 là 23.642.500 đồng. Trong đó, nợ vay gốc là 11.870.000 đồng và nợ lãi là 11.754.500 đồng. Đồng thời, đề nghị tiếp tục tính lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

Các bị đơn Nguyễn Hoàng N và Hồ Thị Cẩm V mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên không tiến hành hòa giải giữa các bên đương sự được. Do đó, vụ án được đưa ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Về việc chấp hành pháp luật tố tụng thì Kiểm sát viên cho rằng, trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật. Còn về việc giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận

yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc các bị đơn Nguyễn Hoàng N và Hồ Thị Cẩm V thanh toán cho nguyên đơn tiền nợ vay gốc và lãi tính đến ngày 30/3/2023 là 23.642.500 đồng. Trong đó, nợ vay gốc là 11.870.000 đồng và nợ lãi là 11.754.500 đồng. Đồng thời, đề nghị tiếp tục tính lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cái Răng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Các bị đơn Nguyễn Hoàng N và Hồ Thị Cẩm V mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bị đơn theo quy định.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Hội đồng xét xử xét thấy, vào ngày 14/8/2018, các bị đơn Nguyễn Hoàng N và Hồ Thị Cẩm V với nguyên đơn Quỹ tín dụng ký kết hợp đồng tín dụng số 265/2018/HĐTD/QTDNDNCT. Theo đó, Quỹ tín dụng cho ông N, bà V vay số tiền 15.000.000 đồng với lãi suất vay trong hạn là 1.8%/tháng (21.6%/năm); lãi suất quá hạn, lãi phạt chậm trả bằng 0.9 %/tháng (10.8%/năm); mục đích vay là để bổ sung vốn kinh doanh; thời hạn vay là 24 tháng. Theo thỏa thuận, mỗi tháng ông N, bà V trả cho Quỹ tín dụng 896.000 đồng, tháng cuối kỳ trả 872.000 đồng nợ gốc và lãi. Thời gian thanh toán tính từ ngày 14/8/2018 đến ngày 14/8/2020. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận, chỉ mới thanh toán được cho Quỹ tín dụng nợ vay gốc là 3.130.000 đồng và nợ lãi là 1.350.000 đồng. Tính đến ngày 30/3/2023, các bị đơn còn nợ của nguyên đơn với số tiền nợ vay gốc là 11.870.000 đồng và nợ lãi là 11.754.500 đồng. Căn cứ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, giấy nhận nợ đối chiếu quy định tại các Điều 91 và 95 Luật các tổ chức tín dụng, Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên các bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng là 2.916.000 đồng, nguyên đơn đã nộp và tự nguyện chịu chi phí này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 180, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

** Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc các bị đơn Nguyễn Hoàng N và Hồ Thị Cẩm V trả cho nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân N tổng số tiền 23.642.500 đồng. Trong đó, nợ vay gốc là 11.870.000 đồng và nợ lãi là 11.754.500 đồng.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày 30/3/2023, các bị đơn Nguyễn Hoàng N và Hồ Thị Cẩm V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

3. Về án phí: Các bị đơn Nguyễn Hoàng N và Hồ Thị Cẩm V phải chịu 1.181.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về tạm ứng án phí: Quỹ tín dụng nhân dân N được nhận lại 545.699 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008688 ngày 20/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

5. Về chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng 2.916.000 đồng, nguyên đơn đã nộp và tự nguyện chịu chi phí này.

6. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- Viện KSND quận Cái Răng;
- Chi cục T.H.A.DS quận Cái Răng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Thiềm Quốc Khanh